

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư; Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/06/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/04/2007 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước; Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 9/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư và báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý “

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Chủ đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lãnh đạo Bộ;
- Lưu VT, Vụ KH.

BỘ TRƯỞNG



Phát

Cao Đức Phát

QUY CHẾ

**Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư và báo cáo giám sát,
đánh giá đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do
Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1980/QĐ-BNN-KH ngày 21 tháng 8
năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy chế này quy định việc báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước (ngân sách nhà nước và trái phiếu Chính phủ) do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

2. Đối tượng áp dụng: Chủ đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thủ trưởng các đơn vị liên quan.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

a) Kịp thời nắm bắt thông tin tình hình thực hiện và giải ngân vốn đầu tư, tình hình thực hiện các quy định về quản lý đầu tư các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, đáp ứng yêu cầu chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư phát triển của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

b) Tạo lập một cơ sở dữ liệu (CSDL) các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý phục vụ công tác nghiên cứu xây dựng chính sách đầu tư, quản lý đầu tư...

c) Tạo điều kiện cho tất cả các địa phương, đơn vị, cá nhân quan tâm được tiếp cận thông tin về đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

d) Tăng cường tính công khai minh bạch trong công tác đầu tư, tạo thuận lợi cho việc thực hiện cơ chế giám sát cộng đồng về đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý;

d) Tăng cường áp dụng tin học hóa và cải cách hành chính trong công tác quản lý các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

2. Yêu cầu:

a) Báo cáo trực tuyến, báo cáo bằng văn bản phải được cập nhật, gửi cho cơ quan chức năng đúng thời gian quy định tại Điều 8.

b) Nội dung báo cáo phải đảm bảo trung thực, chính xác, đầy đủ, phản ánh đúng tình hình thực tế của dự án.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

Trong quy chế này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Phần mềm quản lý các dự án đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý* (sau đây gọi tắt là cơ sở dữ liệu) là cơ sở dữ liệu được thiết kế để quản lý thông tin về các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý, quá trình phân bổ vốn cũng như tiến độ thực hiện trong suốt vòng đời dự án.

2. *Báo cáo trực tuyến* là báo cáo được thể hiện dưới dạng thông tin dữ liệu được cập nhật trực tiếp trên Cơ sở dữ liệu.

3. *Phân quyền truy cập cơ sở dữ liệu* là cho phép cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân truy cập vào cơ sở dữ liệu để cập nhật, báo cáo và khai thác thông tin theo quy định.

Điều 4. Phong chữ sử dụng để báo cáo

Phong chữ sử dụng để báo cáo là bộ mã ký tự Unicode theo Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 6909:2001.

Điều 5. Phân loại báo cáo

1. Phân loại theo mục đích báo cáo:

a) Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư;

b) Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư

2. Phân loại theo kỳ báo cáo:

- a) Báo cáo tháng;
- b) Báo cáo quý;
- c) Báo cáo 6 tháng;
- d) Báo cáo năm.

3. Phân loại theo hình thức báo cáo:

- a) Báo cáo trực tuyến;
- b) Báo cáo bằng văn bản.

Điều 6. Các thông tin không được phép cập nhật vào cơ sở dữ liệu

Các thông tin không được phép cập nhật vào cơ sở dữ liệu bao gồm:

- 1. Các hồ sơ, tài liệu được bảo mật theo quy định của pháp luật;
- 2. Những thông tin không chính xác về tình hình thực hiện, giải ngân, giám sát đánh giá đầu tư dự án.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 7. Nội dung báo cáo

1. Nội dung báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước được quy định tại Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg ngày 16/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư nhà nước và Thông tư số 05/2007/TT-BKH ngày 9/8/2007 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành các biểu mẫu báo cáo và hướng dẫn thực hiện Quyết định số 52/2007/QĐ-TTg.

2. Nội dung báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư được quy định tại Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 13/2010/TT-BKH ngày 02/06/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư.

Điều 8. Thời gian báo cáo

- 1. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư:
 - a) Báo cáo tháng: Trước ngày 20 hàng tháng;

- b) Báo cáo quý và 6 tháng: Trước ngày 20 của tháng cuối quý;
- c) Báo cáo năm: Báo cáo sơ bộ trước ngày 20 tháng 12 và báo cáo chính thức trước ngày 31 tháng 1 của năm sau năm thực hiện kế hoạch.

2. Báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư:

- a) Báo cáo quý: Trước ngày 10 của tháng đầu quý tiếp theo;
- b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 10 tháng 07 hàng năm;
- c) Báo cáo năm: Trước ngày 10 tháng 01 năm sau.

Điều 9. Hình thức báo cáo

Tất cả các loại báo cáo đều áp dụng hình thức báo cáo trực tuyến. Riêng báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, ngoài báo cáo trực tuyến, cần thực hiện cả hình thức gửi báo cáo bằng văn bản cho Vụ Kế hoạch và các cơ quan có liên quan.

Điều 10. Cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu

1. Cơ sở dữ liệu được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập <http://mic.mard.gov.vn>.

2. Cập nhật danh mục dự án, các thông tin chung về dự án, kế hoạch vốn giao đầu năm và kế hoạch vốn điều chỉnh của các dự án trên CSDL do Vụ Kế hoạch thực hiện.

3. Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư, báo cáo giám sát đánh giá đầu tư trên CSDL do Chủ đầu tư thực hiện.

Chủ đầu tư được cấp một tài khoản (gồm tên truy cập và mật khẩu) để cập nhật tình hình thực hiện dự án.

Việc cập nhật tình hình thực hiện dự án trên CSDL thực hiện theo tài liệu "*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý các dự án đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý*".

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch

1. Ban hành tài liệu "*Hướng dẫn sử dụng phần mềm quản lý các dự án đầu tư do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý*"; tổ chức các lớp tập huấn sử dụng CSDL cho cán bộ chuyên trách của các Chủ đầu tư;

Hỗ trợ cán bộ chuyên trách của các Chủ đầu tư thực hiện báo cáo trực tuyến trên CSDL.

2. Quản lý vận hành cơ sở dữ liệu, đảm bảo cung cấp kịp thời, chính xác tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư, phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Bộ;

3. Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị quản lý, các Chủ đầu tư thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

4. Phối hợp với các đơn vị kiểm tra trực tiếp tình hình thực hiện kế hoạch vốn và giám sát, đánh giá đầu tư của các Chủ đầu tư theo kế hoạch chủ động hoặc đột xuất khi cần thiết;

5. Xử lý và công bố thông tin; Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của Chủ đầu tư và các cơ quan quản lý;

6. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện CSDL đáp ứng yêu cầu đa dạng của Bộ, của Chủ đầu tư và người truy cập sử dụng thông tin;

7. Lập dự toán chi thường xuyên hàng năm phục vụ cho việc vận hành CSDL (Chi đào tạo, tập huấn sử dụng CSDL; bảo trì, nâng cấp CSDL; duy trì thuê bao đường truyền...).

Điều 12. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

1. Phân công cán bộ có năng lực và được đào tạo cơ bản về chuyên môn phụ trách báo cáo các dự án do đơn vị làm Chủ đầu tư trên CSDL. Khi thay thế cán bộ phụ trách này bằng một cán bộ khác, phải đảm bảo cán bộ cũ đã bàn giao công việc cũng như hướng dẫn cho cán bộ mới có thể báo cáo trên CSDL và báo cáo về Vụ Kế hoạch để theo dõi và hỗ trợ đào tạo.

2. Kiểm tra, đôn đốc, bảo đảm việc thực hiện chế độ báo cáo đúng quy định; Chịu trách nhiệm về tính xác thực của thông tin báo cáo.

Điều 13. Trách nhiệm của Trung tâm Tin học và Thống kê

1. Cung cấp dịch vụ máy chủ, đường truyền Internet để vận hành ổn định CSDL. Hỗ trợ và tư vấn cho Vụ Kế hoạch trong việc quản lý và vận hành CSDL; Cung cấp các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật cho CSDL và máy chủ.

2. Hàng năm hỗ trợ Vụ Kế hoạch kiểm tra, đánh giá và đề xuất các nhu cầu nâng cấp, định hướng kỹ thuật cho CSDL.

Điều 14. Trách nhiệm của Vụ Tài chính

Bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động cần thiết nhằm duy trì và vận hành CSDL, nâng cấp CSDL khi có nhu cầu.


Điều 15. Trách nhiệm các cơ quan liên quan

Các cơ quan, đơn vị được Bộ Nông nghiệp và PTNT giao quản lý các dự án đầu tư (Các Tổng cục/Cục, các BQL các dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, các Sở Nông nghiệp và PTNT) có trách nhiệm phối hợp cùng Vụ Kế hoạch trong việc đôn đốc thực hiện chế độ báo cáo; giám sát chất lượng số liệu; cung cấp và chịu trách nhiệm pháp lý về các thông tin cần thiết để cập nhật lên CSDL.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

Đơn vị, cá nhân thực hiện tốt Quy chế sẽ được xem xét khen thưởng.

Đơn vị, cá nhân có hành vi vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt theo Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 4 tháng 4 năm 2007 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư./.


BỘ TRƯỞNG
Phát
Cao Đức Phát